

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2023/HC-PT

Ngày: 23-3-2023.

“V/v Khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Thẩm phán: 1. Ông Tôn Văn T

2. Bà Lê Thu T1

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27/12/2022, ngày 09/02/2023, ngày 23/3/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/HCPT ngày 05/10/2022 về “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/7/2022 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6105/QĐ-PT ngày 05/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 493/QĐPT-HC ngày 27/12/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐ-PT ngày 10/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2227/2023/QĐPT-HC ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH L

Địa chỉ: Số F đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chính H – Tổng Giám đốc (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận 8, TP.HCM

Địa chỉ: 200 đường Tạ Quang Bửu, phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đình S –Chủ tịch (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của người khởi kiện trình bày:

Vào ngày 03/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC để xử phạt

Công ty TNHH L, lý do là đã sử dụng hè phố để đặt biển hiệu, biển quảng cáo gây cản trở giao thông đường bộ.

Tiếp đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017. Đến ngày 04/4/2017 Công ty đã tự tháo dỡ biển hiệu, quảng cáo trên phần đất vi phạm.

Vào ngày 20/3/2017, Công ty TNHH L có đơn khởi kiện (và sau đó là đơn khởi kiện bổ sung), yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H; Quyết định Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H; Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H về việc điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017. Đồng thời yêu cầu chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H bồi thường thiệt hại do đã ban hành quyết định trái pháp luật, gồm có các thiệt hại sau đây: tiền thuê lao động tháo dỡ hệ thống điện, đèn, màn hình là 4.500.000 đồng; thiệt hại do tài sản bị hư hỏng là 9.500.000 đồng; chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại về tài sản là 10.800.000 đồng và chi phí phát sinh thêm do thời gian giữ giữ tài sản kéo dài (từ năm 2017 cho đến nay) với số tiền là 134.400.000 đồng, chi phí xăng xe đi lại, phí phôi tô,... gửi các cơ quan chức năng là 800.000 đồng; chi phí cho việc yêu cầu các cơ quan chức năng xác minh khu đất trước nhà F P, phường D, Quận H có phải là "hè phố" từ trước 1966 là 1.600.000 đồng; bồi thường thiệt hại một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà Công ty phải gánh chịu là 46.800.000 đồng (số tiền có thay đổi do tính theo mức lương cơ bản mới năm 2022); tổng số tiền Công ty yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần là 208.400.000 đồng.

Người khởi kiện cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 là trái pháp luật, vì các lý do:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC do Phó chủ tịch phường ký trong khi luật quy định chỉ có Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D mới có thẩm quyền xử phạt, còn nếu ủy quyền cho cấp phó thì phải ghi rõ nội dung công việc được ủy quyền, văn bản ủy quyền không được ghi chung chung. Hè phố là do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý, không thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D.

- Quyết định xử phạt căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-UBND ngày 01/3/2017 là không đúng vì biên bản không được lập tại chỗ, mà mời ông Nguyễn Chính H (Giám đốc công ty) lên phường để lập, sau khi lập xong biên bản không giao liền cho ông H mà dán biên bản lên cửa Công ty. Đến khi có Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 cũng không giao trực tiếp cho ông H mà dán trực tiếp lên cửa Công ty.

- Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định lắp đặt trái phép bảng hiệu, bảng quảng cáo mới bị phạt, còn của Công ty là màn hình chuyên quảng cáo (tên khác: màn hình led). Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D cho rằng công ty L1 bảng quảng cáo và xử phạt là không đúng.

- Nhà số F P, Phường D, Quận H là của ông Nguyễn Chính H. Phần đất mà Công ty đặt màn hình led nằm trong phần đất có diện tích 80m², là đất thổ cư ông H sử dụng ổn định từ năm 1965 đến nay, không có chứng cứ nào chứng tỏ đất của ông H là hè phố.

2. Người bị kiện, có đại diện trình bày:

Vào ngày 01/3/2017 Ủy ban nhân dân phường D, Quận H phát hiện Công ty TNHH L sử dụng hè phố để đặt biển hiệu, biển quảng cáo gây cản trở giao thông đường bộ nên lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-UBND ngày 01/3/2017 đối với Công ty do đã có hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Ngày 03/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC đối với Công ty về hành vi sử dụng trái phép hè phố để đặt biển hiệu, biển quảng cáo gây cản trở giao thông. Hình thức xử phạt là phạt tiền 5.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra theo quy định tại khoản 9 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Do Công ty không chấp hành thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D nên ngày 21/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017. Ủy ban nhân dân phường D đã ban hành Kế hoạch cưỡng chế số 46/KH-UBND ngày 03/4/2017. Thời gian thực hiện tổ chức cưỡng chế vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2017. Tuy nhiên, ngày 04/4/2017 Công ty TNHH L đã tự tháo dỡ biển hiệu, quảng cáo trên phần đất vi phạm.

Theo hồ sơ kê khai nhà đất năm 1999 thể hiện diện tích toàn bộ khuôn viên của nhà số F đường P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là 59m² còn Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa ngày 22/12/1984 thể hiện diện tích sử dụng nhà số F là 36m². Nhà số 697 thuộc thửa đất số 29, còn phần đất đặt biển quảng cáo nằm ngoài phạm vi ranh giới thửa đất số 29 tờ bản đồ số 23 phường D, Quận H và nằm trong phần đất giao thông đường P (vía hè).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 đúng pháp luật. Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

3. Tại Bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

“1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L về việc hủy các Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định Cưỡng chế thi hành quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bác yêu cầu của Công ty TNHH L về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần là 208.400.000 (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm ngàn đồng)”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

4. Ngày 27/7/2022 người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án trên. Yêu cầu cấp phúc thẩm xác định ông Nguyễn Chính H (chủ sở hữu nhà số F đường P phường D, Quận H) người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cấp sơ thẩm không đưa ông H tham gia tố tụng là sai sót nghiêm trọng, cấp sơ thẩm vận dụng không đúng pháp luật nên đề nghị hủy án sơ thẩm.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1. Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo, người khởi kiện cho rằng ông Nguyễn Chính H là chủ sở hữu nhà số F đường P phường D, Quận H và ông Mai Quang V là cán bộ địa chính phường phải đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Rút yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần là 208.400.000 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

5.2. Người bảo vệ cho người bị kiện có văn bản ngày 07/02/2023 đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, thống nhất các ý kiến đã trình bày khi giải quyết sơ thẩm.

6. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH L là trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung kháng cáo :

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ chứng cứ, tình tiết vụ án. Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện về việc tuyên hủy Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 và Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Do người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu về bồi thường thiệt hại do ban hành quyết định trái pháp luật nên đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quyết định bị kiện là quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Cấp sơ

thẩm xác định người khởi kiện là Công ty TNHH L (đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Chính H), người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định tại các khoản 2, 8, 9 Điều 3 Luật Tổ tụng Hành chính. Các quyết định hành chính trên hình thành trên quan hệ quản lý hành chính giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH L không có liên quan đến ông Nguyễn Chính H (là chủ sở hữu nhà số F đường P, phường D, Quận H). Tòa án xem xét đến quyền sở hữu nhà của ông H để xác định vị trí lắp đặt bảng đèn có thuộc vỉa hè hay không là xem xét về chứng cứ. Do đó, theo khoản 10 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Chính H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định.

[1.2] Ông Mai Quang V là cán bộ địa chính phường D, Quận H là cán bộ thực hiện công vụ, nhiệm vụ, không phải là người ban hành quyết định hành chính. Do đó theo khoản 10 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính, cấp sơ thẩm không đưa ông Mai Quang V tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định.

2. Về các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[2.1.] Về thẩm quyền, trình tự ban hành các quyết định:

[2.1.1] Sau khi xem xét hành vi vi phạm, đại diện của Công ty TNHH L không có mặt tại nơi vi phạm nên người bị kiện đã mời người đại diện theo pháp luật của Công ty (ông Nguyễn Chính H) đến trụ sở của Ủy ban nhân dân Phường D, quận H để lập biên bản. Việc lập biên bản vi phạm hành chính tuy không được lập tại nơi vi phạm nhưng nội dung biên bản đã ghi rõ hành vi vi phạm, người đại diện công ty xác định công ty đã lắp đặt bảng đèn led này, biên bản có giao cho đại diện tổ chức vi phạm 01 bản và ông H không có ý kiến khác và đã ký tên vào biên bản. Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-UBND ngày 01/3/2017 thể hiện đúng nội dung Công ty TNHH L có thực hiện hành vi vi phạm hành chính nên được xem là một trong các cơ sở để ban hành quyết định xử phạt hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017.

[2.1.2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 28, điểm b, d khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm b khoản 4 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 71 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, quyết định Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, được ban hành đúng thẩm quyền.

[2.1.3] Theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D Quận H thì Phó chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D được ủy quyền

ký các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan. Vào thời gian xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH L thì quyết định có hiệu lực thi hành là quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 (hiệu lực từ ngày 05/7/2016 đến ngày 05/7/2017). Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch D Quận 8 có hiệu lực từ ngày 03/12/2015 đến ngày 31/12/2016 nên các Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng quyết định ủy quyền số 353/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 để ban hành là chưa chính xác. Tuy nhiên, sai sót này không làm thay đổi nội dung của các quyết định nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H cần rút kinh nghiệm.

[2.1.4] Do đại diện của Công ty TNHH L không có người nhận văn bản nên Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H đã thực hiện việc niêm yết các Quyết định hành chính tại trụ sở Công ty là đúng theo quy định tại Điều 58, Điều 70 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

[2.2] Về nội dung các quyết định hành chính:

[2.2.1] Nhà đất tại địa chỉ số F đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất nên cần căn cứ vào các tài liệu do hai bên cung cấp để xác định vị trí lấp đất bản hiệu. Bản kê khai năm 1977 thể hiện diện tích nhà 53m²; Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 566/GP- UB thể hiện diện tích nhà là 36m²; Bản vẽ hiện trạng nhà đất năm 1995 do ông H cung cấp thể hiện diện tích nhà sửa chữa 31,5m², xây dựng ngoài lộ giới 17,32m². Các tài liệu này đều không chứng minh nhà đất của ông H có diện tích 80m² như lời trình bày của người khởi kiện. Bản vẽ ngày 18/8/2020, bản mô tả xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 17/8/2020 và Tờ khai thuê sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 09/5/2018 do ông H tự khai nhận nên không có giá trị chứng minh. Mặt khác Công văn số 2688/UBND-QLĐT ngày 04/11/2020 của Ủy Ban Nhân Dân Quận H2 khẳng định: "1. Về pháp lý nhà đất, người trực tiếp quản lý và sử dụng Nhà đất tại số F đường P Phường D Quận H đã được Ủy ban nhân dân Quận H2 cấp Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 566/GP- UB ngày 22 tháng 12 năm 1984 cho ông Nguyễn Chính H, với diện tích sử dụng được công nhận là 36m² (đính kèm Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa), không bao gồm phần đất cấm bảng quảng cáo". Công văn số 436/CNQ8-LT ngày 18/7/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đ cho biết: "Nhà đất tại địa chỉ số F đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh không tìm thấy dữ liệu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Theo bản đồ địa chính được Sở T2 duyệt năm 2001, phần đất trên nằm ngoài phạm vi ranh giới thửa đất số 29 tờ bản đồ số 23 Phường D, Quận H, nằm trong phần đất giao thông (vía hè đường Phạm Thế H1)". Như vậy Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H xác định phần đất lấp đất bảng quảng cáo thuộc vỉa hè đường P là đúng.

[2.2.2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Chính H xác định bảng đèn led dùng để phát các dòng chữ có nội dung giới thiệu về các dịch vụ của Công ty TNHH L.Theo quy định tại Điều 5 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời (ban hành kèm theo Thông tư số 19/2013/TT-BXD ngày 31/10/2013 của Bộ X thì hành vi lắp đèn led giới thiệu về công ty của Công ty TNHH L là đã sử dụng trái phép hệ phổ để đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo gây cản trở giao thông.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định, có nội dung phù hợp với quy định của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, nên bác yêu cầu của người khởi kiện về việc tuyên hủy các quyết định trên là đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ chứng cứ, tình tiết vụ án. Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện về việc tuyên hủy Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 và Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về yêu cầu của Công ty TNHH L buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần là 208.400.000 (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm ngàn) đồng do đã ban hành quyết định hành chính trái pháp luật:

Theo quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng Hành chính “khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính, các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước và pháp luật về tố tụng dân sự được áp dụng để giải quyết”. Khoản 2 Điều 52 Luật Bồi thường trách nhiệm nhà nước quy định “Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đại diện Nhà nước tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn”. Như vậy người bị kiện khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật gây ra, là Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 13/9/2017, biên bản đối thoại và biên bản phiên tòa, người khởi kiện (công ty TNHH L) đều yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H là chủ thể bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật gây ra. Thông báo thụ lý bổ

sung số 02/TBTLT-HC ngày 20/9/2017 xác định người bị kiện trong yêu cầu bồi thường là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H. Trường hợp này không được xem là cấp sơ thẩm xác định sai người bị kiện khi giải quyết yêu cầu về bồi thường. Theo điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng Hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ giải quyết yêu cầu, hoàn trả cho người khởi kiện tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện yêu cầu này. Cấp sơ thẩm đã giải quyết và tuyên bác yêu cầu khởi kiện là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại về tài sản và tinh thần do đã ban hành quyết định hành chính trái pháp luật. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 234 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện về việc tuyên hủy Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 và Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Đình chỉ giải quyết yêu cầu của người khởi kiện về việc đòi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D Quận H bồi thường do đã ban hành quyết định trái pháp luật, là có căn cứ.

[5] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả Công ty TNHH L 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm và 1.005.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp khi có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

-Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2017, Quyết định Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017, Quyết định số 80/QĐ-CC ngày 24/3/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH L về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường

thiệt hại về tài sản và tinh thần là 208.400.000 (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí phúc thẩm.

Công ty TNHH L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí mà Công ty TNHH L đã nộp theo Biên lai thu số 0027085 ngày 30/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Công ty TNHH L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH L án phí hành chính phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà Công ty TNHH L đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0017308 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Công ty TNHH L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH L tạm ứng án phí đã nộp là 1.005.000 (Một triệu không trăm lẻ năm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0018197 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 8;
- TAND Quận 8;
- VKSND Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga